Digitally signed by SỞ TƯ PHÁP
DN: c=VN, l=Cần Thơ, o=ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ, cn=SỞ TƯ PHÁP, 1.3.342.19200300.100.1.1=MST:1800271314
Date: 2023.01.30 09:56:29 +07'00'

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2023/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận hồ sơ thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức quản lý trật tự xây dựng, tiếp nhận thông báo khởi công trên địa bàn thành phố Cần Thơ (trừ công trình bí mật nhà nước).

2. Đối tượng điều chỉnh

Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tổ

chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, thi công xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm.

2. Nội dung quản lý trật tự xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng đã được Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng; công trình đã được Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định; công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định đầu tư xây dựng.

2. Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, tài liệu đối với các công trình xây dựng tại khoản 1 Điều này.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố chấn chỉnh, khắc phục hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn. Trường hợp phát hiện Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã không kịp thời xử lý công trình vi phạm, chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng xử lý công trình vi phạm và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân theo quy định.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ 02 (hai) quận, huyện trở lên theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền phải chuyển cho người có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

6. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và tổng hợp báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trong các khu công nghiệp, khu chế xuất thuộc phạm vi quản lý.

2. Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, tài liệu đối với các công trình xây dựng tại khoản 1 Điều này.

3. Thường xuyên tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều này; khi phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải yêu cầu dừng thi công, kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, đồng thời chuyển biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu đến người có thẩm quyền xử phạt để xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng. Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng; công trình được cơ quan quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đủ điều kiện phê duyệt thiết kế xây dựng và đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng theo quy định; công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư xây dựng.

2. Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, tài liệu đối với các công trình xây dựng tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình nằm trên địa giới hành chính từ 02 (hai) xã, phường, thị trấn.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng. Trường hợp phát hiện Ủy ban nhân dân cấp xã không kịp thời xử lý công trình vi phạm quy định về trật tự xây dựng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý công trình vi phạm và xem xét, xử lý trách nhiệm tổ

chức, cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng. Chỉ đạo hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý trật tự xây dựng. Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

Điều 6. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng; công trình xây dựng trên địa bàn quản lý trừ các công trình xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 của Quyết định này.

2. Tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng, tài liệu đối với các công trình xây dựng tại khoản 1 Điều này theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện thông báo thời điểm khởi công xây dựng theo quy định của pháp luật đối với tất cả công trình xây dựng trên địa bàn quản lý trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định này.

4. Tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hoặc đề nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền khi phát hiện có dấu hiệu buông lỏng quản lý, không xử lý kịp thời hoặc dung túng bao che cho hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng theo quy định.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng. Thực hiện báo cáo thường xuyên về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Sở Nội vụ phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng khi có yêu cầu.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp và xử lý các vi phạm về trật tự xây dựng theo lĩnh vực quản lý; thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp công trình xây dựng vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình xem xét, giải quyết thủ tục liên quan đến công trình xây dựng, nếu phát hiện có vi phạm về trật tự xây dựng mà chưa được xử lý hoặc xử lý chưa dứt điểm thì các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp xử lý dứt điểm vụ việc theo quy định của pháp luật.

3. Công an thành phố chỉ đạo lực lượng công an cấp huyện, cấp xã phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về trật tự xây dựng bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng (khi có yêu cầu).

4. Kho bạc nhà nước thông báo kịp thời việc nộp tiền phạt của các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quyết định xử lý phạt vi phạm hành chính, gửi cho cơ quan tài chính cùng cấp về số thu xử phạt vi phạm hành chính.

5. Các tổ chức tín dụng cung cấp các thông tin bằng văn bản về tài khoản của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế hiện đang mở tài khoản tại tổ chức tín dụng của mình khi có yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế và phối hợp thực hiện cưỡng chế theo quy định.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ (cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác) liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm khi có đề nghị.

7. Chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng; ngừng tổ chức thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng khi đã có biên bản vi phạm hành chính của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chấp hành nghiêm các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chịu toàn bộ chi phí cưỡng chế trong trường hợp công trình bị cưỡng chế thi hành.

8. Chủ đầu tư xây dựng công trình có giấy phép xây dựng và công trình miễn giấy phép quy định tại các điểm b, e, g, h và i (trừ nhà ở riêng lẻ quy định tại điểm i) khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 có trách nhiệm gửi thông báo thời điểm khởi công xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng đến cơ quan quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quyết định này trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc theo quy định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2023. Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Xây dựng;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP. UBND thành phố;
- Công báo thành phố;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.BN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Tấn Hiển